

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2026 của tỉnh Ninh Bình

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 5828/BTC-DNTN ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (sau đây là *Nghị quyết số 02/NQ-CP*), Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành các Kế hoạch hành động để triển khai Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành chương trình hành động và các văn bản nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; phân công rõ trách nhiệm cho từng sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

(1) Chương trình hành động số 21/CTr-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

(2) Chương trình hành động số 20/CTr-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

(3) Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026.

(4) Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2026.

(5) Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026.

(6) Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 203-KL/TW ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025 ở mức cao nhất, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới.

(7) Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026.

(8) Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026.

(9) Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt “Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2026”.

(10) Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ tỉnh ủy và Kế hoạch số 74-KH/ĐU ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 06 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

(11) Kế hoạch số 73-KH/ĐU ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố thuộc Trung ương trước năm 2030.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Nghị quyết đến cán bộ, doanh nghiệp và người dân

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia luôn được các sở, ban, ngành, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Nội dung tuyên truyền tập trung quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách

nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình thực thi công vụ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng. Các nội dung của Nghị quyết được phổ biến thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên môn; đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, đơn vị; đồng thời được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp trong việc chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh chuyển đổi số, từ đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

3. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; rà soát quy trình giải quyết công việc, bảo đảm thông suốt, hiệu quả; kịp thời đề xuất cắt giảm, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, chồng chéo hoặc gây phát sinh chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách theo địa bàn quản lý. Đồng thời phát hiện và chấn chỉnh các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chấp hành nghiêm túc quy định về công bố, công khai quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng. Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp. Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ, không đưa đất vào sử dụng hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh để lãng phí đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Sở Xây dựng chủ động rà soát các bước thẩm định hồ sơ cấp giấy phép xây dựng để có biện pháp rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan; tăng cường giám sát kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính; chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng. Đồng thời phối

hợp với các ngành, địa phương liên quan đôn đốc các Chủ đầu tư triển khai thực hiện các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh; đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng thực hiện công tác duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có. Hướng dẫn các nhà đầu tư, chủ thể có liên quan thực hiện thủ tục thỏa thuận đầu nối giao thông đảm bảo tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai dự án đầu tư và đúng quy định của pháp luật.

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch tổng kiểm tra rà soát về PCCC, tiếp tục tổ chức thống kê, phân loại cụ thể từng nhóm các công trình, cơ sở có khó khăn, vướng mắc, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời. Giải đáp cụ thể, chi tiết các quy định của pháp luật về PCCC, hướng dẫn cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, người dân có giải pháp khắc phục các vi phạm, thiếu sót về PCCC của công trình, cơ sở, bảo đảm duy trì hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh.

Qua đó, các sở, ban, ngành, địa phương đã tăng cường phối hợp trong triển khai các nhiệm vụ góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Công tác phối hợp được thực hiện thường xuyên trong giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

1. Kết quả phát triển doanh nghiệp và cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia, các chỉ số phản ánh cảm nhận của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền các cấp liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước

1.1. Đánh giá tình hình phát triển doanh nghiệp

Trong 5 tháng đầu năm 2026, hoạt động phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện qua sự gia tăng về số lượng doanh nghiệp đang hoạt động, số doanh nghiệp thành lập mới và quy mô vốn đăng ký. Tuy nhiên, tình hình doanh nghiệp giải thể vẫn có xu hướng tăng, phản ánh những khó khăn, thách thức trong quá trình phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 26.320 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 3.520 doanh nghiệp, tương đương tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2025 (22.800 doanh nghiệp). Điều này cho thấy môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước phục hồi và phát triển ổn định.

Tình hình đăng ký thành lập mới doanh nghiệp: Trong 5 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh có 2.478 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 19.155,3 tỷ đồng; tăng 956 doanh nghiệp (*tăng 62,8%*) và tăng 3.598,259 tỷ đồng vốn đăng ký (*tăng 23,1%*) so với cùng kỳ năm 2025. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh cho thấy niềm tin của nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp đối với triển vọng phát triển kinh tế của tỉnh tiếp tục được củng cố. Đồng thời phản ánh hiệu quả của các giải pháp cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp và thu hút đầu tư của tỉnh trong thời gian qua.

Tình hình doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động: Trong kỳ, có 350 doanh nghiệp giải thể, tăng 174 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm *trước* (176 doanh nghiệp), tương đương tăng 98,9%. Đây là mức tăng khá cao, cho thấy một bộ phận doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, còn gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, chi phí đầu vào, khả năng tiếp cận vốn và năng lực cạnh tranh. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 1.648 doanh nghiệp, giảm nhẹ 15 doanh nghiệp so với cùng kỳ (1.663 doanh nghiệp), tương đương giảm 0,9%. Điều này cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cơ bản ổn định hơn, áp lực tạm ngừng hoạt động có xu hướng được kiểm soát.

Tình hình doanh nghiệp quay trở lại hoạt động: Có 698 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 62 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước (636 doanh nghiệp), tương đương tăng 9,7%. Kết quả này phản ánh tín hiệu phục hồi tích cực của khu vực doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp đã từng bước khắc phục khó khăn, tái cơ cấu hoạt động và quay trở lại thị trường.

Khu vực doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển cả về số lượng và quy mô hoạt động. Số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng, trong khi số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động giảm, cho thấy môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp từng bước được củng cố. Kết quả này phản ánh hiệu quả của công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyên đổi số và các hoạt động hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp của các cấp, các ngành.

Tuy nhiên, so sánh với tình hình thực hiện chung, số doanh nghiệp giải thể vẫn ở mức cao, cho thấy một bộ phận doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Khả năng tiếp cận vốn, biến động chi phí đầu vào và thị trường tiêu thụ chưa ổn định tiếp tục là những thách thức đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bên cạnh đó, quy mô vốn đăng ký bình quân trên doanh nghiệp có xu hướng giảm, cho thấy các doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

1.2. Đánh giá các chỉ số nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính công

- *Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)*: Theo báo cáo của Bộ Nội vụ năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương cho thấy, tỉnh Ninh Bình đạt tổng điểm PAR Index 2025 là 93,08 điểm, xếp thứ 4 toàn quốc về Chỉ số cải cách hành chính (*PAR Index*).

- *Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)*: Theo công bố của Bộ Nội vụ năm 2025, tỉnh Ninh Bình đạt 83,33%, xếp thứ 18/34 tỉnh, thành phố trong cả nước, cao hơn chỉ số trung bình chung của cả nước 0,24%.

- *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)*: Theo công bố năm 2025 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, tỉnh Ninh Bình đạt 65,46 điểm, tỉnh Ninh Bình được xếp trong nhóm 13 địa phương nằm trong nhóm Khá của cả nước trong bảng xếp hạng PCI phiên bản 2.0.

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh Ninh Bình tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; qua đó các chỉ số PAR Index, SIPAS và PCI tiếp tục được cải thiện, phản ánh tích cực hiệu quả công tác điều hành, cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Kết quả này phản ánh sự quyết tâm, nỗ lực của Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 02/NQ-CP. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa hồ sơ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tỉnh tiếp tục duy trì hiệu quả các kênh đối thoại, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tăng cường tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực phục vụ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

(Kết quả các chỉ tiêu tại Phụ lục gửi kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2026

2.1. Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý

Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, nhận diện những khó khăn, thách thức, xác định động lực tăng trưởng mới để xây dựng kịch bản tăng trưởng theo từng quý, làm cơ sở theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, kịp thời thích ứng với tình hình, xu thế mới; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp duy trì phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ; thành lập Tổ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn và tháo

gỡ khó khăn, vướng mắc cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường đã tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ các khó khăn về thể chế, cơ chế, chính sách để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản phù hợp, hiệu quả để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển, trọng tâm là: thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp...

Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 về thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh thông qua công tác phổ biến pháp luật, tư vấn pháp lý, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hỗ trợ tiếp cận thông tin pháp luật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tổ chức Hội nghị về rà soát, tổng hợp các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, có khó khăn, vướng mắc, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm tiếp tục quán triệt quan điểm, yêu cầu, cách thức triển khai và tổ chức thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tổ công tác 512 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tập trung cao độ tiếp tục rà soát, xử lý, tháo gỡ các dự án tồn đọng trên địa bàn toàn tỉnh, có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị; xử lý, khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong triển khai các dự án trước đây, tạo điều kiện cho các dự án có hiệu quả tiếp tục triển khai, hoàn thành, nhằm khơi thông các nguồn lực, tạo môi trường đầu tư lành mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” và đảm bảo không để sót dự án có tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ.

2.2. Rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện

Tăng cường chỉ đạo rà soát, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư, kinh doanh đã được đơn giản hóa; đồng thời thường xuyên rà soát, tổng hợp những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, cắt giảm các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp. Qua đó góp phần giảm chi phí tuân thủ, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

Triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát thủ tục hành chính và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh được duy trì ổn định, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích tiếp tục tăng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được tăng cường, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Đối với các dự án đầu tư nước ngoài (*FDI*), việc lựa chọn và chấp thuận chủ trương đầu tư được thực hiện theo đúng quy hoạch, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và tăng thu ngân sách địa phương. Công tác quản lý, thẩm định và xem xét điều kiện đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; quá trình triển khai trên địa bàn tỉnh cơ bản thuận lợi, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc lớn.

2.3. Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ¹ và Công điện số 127/CD-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ², Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã chủ động chỉ đạo các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Trên cơ sở đó, tỉnh đã ban hành các văn bản³ hướng dẫn bảo đảm đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt là trong công tác quản lý, hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được rà soát, đơn giản hóa; việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử ngày càng phổ biến, góp phần tăng cường tính minh bạch, rút ngắn thời gian, giảm chi phí xã hội. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được tăng cường; thái độ phục vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác chuyển đổi số và hiện đại hóa nền hành chính tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc phối hợp triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của các Bộ, ngành. Đến nay, toàn bộ 13/13 Bộ, ngành

¹ Về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.

² Về tập trung hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

³ (1) Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; (2) Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

đã thực hiện giải quyết 1.954 thủ tục hành chính trên hệ thống tập trung cấp Bộ. Kết quả này góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; năm 2025, tỉnh Ninh Bình xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố cả nước về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII).

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt đối với các TTHC lĩnh vực Đất đai và 13 TTHC đặc thù của tỉnh; kết nối với Cổng DVC quốc gia mới tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia - Bộ Công an, Hệ thống giải quyết TTHC các Bộ, ngành và đang triển khai các nội dung theo lộ trình của D01, C12 Bộ Công an để sớm đưa vào sử dụng chính thức. Quy trình được rà soát, đơn giản hóa và chuẩn hóa; việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử được đẩy mạnh, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến được tăng cường; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được nâng cao, góp phần cải thiện chất lượng phục vụ và nâng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử (đến ngày 18/5/2026): Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh tiếp nhận 474.127 hồ sơ, 10.653 hồ sơ trực tiếp, 463.474 hồ sơ trực tuyến; Hệ thống giải quyết TTHC cấp bộ tiếp nhận 144.289 hồ sơ, 18.778 hồ sơ trực tiếp, 125.511 hồ sơ trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và thanh toán trực tuyến tiếp tục tăng; công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh, tạo thuận lợi cho việc lưu trữ, khai thác, sử dụng dữ liệu. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin từng bước được hoàn thiện, góp phần giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ của người dân và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện (theo Bộ Chỉ số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022) như sau:

Các Tiêu chí Bộ chỉ số	Kết quả thực hiện trong 5 tháng đầu năm	Trung bình cả nước
Công khai minh bạch	18/18 điểm	15/18 điểm
Tiến độ giải quyết	19,1/20 điểm	12,8/20 điểm
Dịch vụ công trực tuyến	10/12 điểm	7,2/12 điểm
Thanh toán trực tuyến	10/10 điểm	8,6/10 điểm
Mức độ hài lòng	18/18 điểm	16,2/18 điểm
Số hóa hồ sơ	20,4/22 điểm	14,4/22 điểm
Tổng hợp	95,48/100 điểm; xếp loại xuất sắc	

Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu điện tử: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cơ bản hoàn thành kết nối với 30 Hệ thống, CSDL chuyên ngành phục vụ chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu trong giải quyết TTHC. Căn cứ Nghị

quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, hiện nay các Bộ, ngành đang rà soát để tham mưu Chính phủ ban hành các Nghị quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc chức năng quản lý. Trên cơ sở hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ban, ngành TW, tỉnh Ninh Bình sẽ thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và kết nối liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định.

Tăng cường công khai, cung cấp thông tin, triển khai Luật tiếp cận thông tin trên Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương và triển khai danh mục dữ liệu mở của từng ngành tương ứng nhằm đảm bảo người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời, chính thống. Đồng thời, các sở, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng chuyên mục riêng “*Góp ý kiến, kiến nghị*” trên Trang thông tin điện tử nhằm kịp thời tiếp nhận ý kiến góp ý, phản hồi từ người dân, doanh nghiệp.

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng công khai, minh bạch và chuyển đổi số. Các thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cơ bản được thực hiện trực tuyến toàn trình thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hóa, liên thông giữa các cơ quan liên quan, góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Qua đó, góp phần giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục và nâng cao mức độ hài lòng của nhà đầu tư.

2.4. Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực; qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Về công tác hỗ trợ tiếp cận vốn: thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 7 về lãi suất huy động và lãi suất cho vay, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, dịch vụ ngân hàng. Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng, tổ chức tín dụng đạt 342.339 tỷ đồng, tăng 1,0% so với cuối năm 2025. Các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục cơ cấu lại theo hướng tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng, kiểm soát chặt chẽ đầu tư tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nhất là tín dụng đối với bất động sản; tổng dư nợ cho vay đạt 423.347 tỷ đồng, tăng 3,4% so với cuối năm

2025; tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,6% tổng dư nợ. Công tác đảm bảo an toàn kho quỹ được tăng cường, thực hiện việc đưa tiền mặt ra lưu thông với cơ cấu hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiền mặt trong thanh toán; tập trung thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ trên địa bàn. Kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025, toàn bộ (100%) các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN Việt Nam đủ điều kiện, liên quan đến doanh nghiệp và có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu đã cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Về công tác hỗ trợ doanh nghiệp: tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, qua đó góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh; kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên Cổng thông tin điện tử của Sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tra cứu, tiếp cận thông tin đất đai.

Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; tăng cường công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn. Cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, danh mục dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình. Theo đó, đã triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, thời gian giải quyết đối với 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, bao gồm: (1) Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý; (2) Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất; (3) Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến một phần với 30 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Về công tác xúc tiến đầu tư: tập trung đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, nhất là Khu Đại học Nam Cao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng phục vụ thu hút đầu tư. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì hoạt động tiếp doanh nghiệp định kỳ để trực tiếp nghe phản ánh, kiến nghị và xem xét, cho ý kiến vào phương án giải quyết với nguyên tắc, quan điểm nhất quán, xuyên suốt là *giải quyết nhanh, rõ, đúng pháp luật*, góp phần củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp theo

phương châm “*chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp*”. Đồng thời, tỉnh tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề giữa nhà đầu tư với các sở, ngành, địa phương nhằm kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án lớn, dự án trọng điểm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Tổ công tác 512 theo Quyết định số 512-QĐ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2026 nhằm rà soát, chỉ đạo xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, có khó khăn, vướng mắc, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí; tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Đến nay, trên địa bàn các khu công nghiệp có 1.153 dự án đầu tư thứ cấp, trong đó có 558 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 10,96 tỷ USD và 595 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký là 137.673 tỷ đồng. Đối với các cụm công nghiệp, toàn tỉnh đã thành lập 60 CCN, trong đó có 26 CCN đã đi vào hoạt động, 08 CCN đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng và 26 CCN đang thực hiện các thủ tục về xây dựng, môi trường, giải phóng mặt bằng và các thủ tục liên quan khác, các CCN đã đi vào hoạt động hiện thu hút được 396 dự án của doanh nghiệp và 275 dự án của hộ gia đình, với tổng diện tích đất cho thuê đạt 572,1 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư trên 39.000 tỷ đồng; tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 79,32%, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giải quyết việc làm tại địa phương.

Về công tác lao động, việc làm và bảo hiểm xã hội: thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật lao động, việc làm, tiền lương, tiền thưởng và quan hệ lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, triển khai hiệu quả Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động, xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh bền vững.

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn lực, nhất là nguồn lực kỹ thuật và lao động chất lượng cao phục vụ các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp cao, dịch vụ và các lĩnh vực thu hút đầu tư trọng tâm. Đẩy mạnh đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; chú trọng đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số, tác phong công nghiệp và khả năng thích ứng của người lao động. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm tăng cường kết nối cung - cầu lao động, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp để tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp, góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển sản phẩm chủ lực, ứng dụng công nghệ cao, nhân rộng mô hình phát triển sản xuất gắn với du lịch và xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất. Thông qua các cơ chế,

chính sách theo quy định pháp luật, tỉnh Ninh Bình đang từng bước tạo môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tiếp cận hiệu quả hơn với đất đai, hạ tầng và các nguồn lực phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân bền vững.

2.5. Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững

Trong 5 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung triển khai các giải pháp để tiếp thu và làm chủ các công nghệ, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ trên môi trường số và thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 về phát triển thương mại điện tử tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026–2030 nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo hướng xanh, bền vững, gắn với chuyển đổi số và phát triển kinh tế số; Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 phê duyệt Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026–2030 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi hoạt động sang môi trường số, mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy thương mại điện tử và phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Chương trình hỗ trợ thương mại điện tử năm 2026 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử đa ngôn ngữ; hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tham gia, đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh lên các sàn thương mại điện tử toàn cầu như Alibaba, Amazon,...; tổ chức tập huấn, phổ biến kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích phát triển các mô hình nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, đặc biệt là điện mặt trời mái nhà tại doanh nghiệp và hộ gia đình. Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối lưới điện quốc gia đối với một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường kinh doanh: Ban hành và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch chuyển đổi số, Kế hoạch thực hiện Đề án 06, Kế hoạch cao điểm về định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, Kế hoạch triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 và thực hiện thủ tục hành chính cho người dân,

doanh nghiệp khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Trong lĩnh vực du lịch, Sở Du lịch đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch; duy trì và khai thác hiệu quả hệ thống du lịch thông minh, ứng dụng “ninhbinhtourisminfo”, hệ thống mã QR và các nền tảng số hỗ trợ du khách tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện.

Về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ: Thực hiện đào tạo và hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo kịp thời nhân lực làm công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp. Tổ chức tập huấn hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu.

2.6. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh phục hồi, mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận cơ chế, chính sách tiếp tục được quan tâm triển khai hiệu quả. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 về thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2026. Đồng thời, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và các chính sách hỗ trợ mới được thường xuyên cập nhật, đăng tải tại chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp” trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp lý đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.

Về hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường: tiếp tục được triển khai hiệu quả, hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh, xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh. Đồng thời ban hành Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Bình năm 2026; Kế hoạch tham gia Hội chợ quốc gia mùa xuân năm 2026 và Kế hoạch tổ chức Chợ hoa Xuân năm Bính Ngọ 2026 trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu giữa tỉnh Ninh Bình và

tỉnh Cà Mau với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh của hai địa phương. Thông qua hội nghị, các bên đã ký kết chương trình hợp tác giai đoạn 2025-2030 cùng nhiều hợp đồng tiêu thụ sản phẩm và biên bản ghi nhớ hợp tác kinh doanh, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương.

Về công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp: tổ chức thành công 02 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bán hàng Việt Nam nhằm nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Duy trì hiệu quả các kênh đối thoại, đường dây nóng và cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã tổ chức Hội nghị gặp mặt và đối thoại với doanh nghiệp xuất nhập khẩu năm 2026 với chủ đề “Vì một cộng đồng doanh nghiệp phát triển, bền vững”, với sự tham gia của trên 200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh duy trì các hoạt động đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp định kỳ.

Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), góp phần duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức giải đáp, hướng dẫn xử lý các vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu. Kịp thời thông báo tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh các quy định, thông tin để doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, chủ động triển khai các biện pháp sản xuất, kinh doanh phù hợp, tiêu biểu như: quy định về biện pháp SPS của thành viên WTO; thông tin hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá, lịch làm việc tại các cửa khẩu, lối mở; thông tin về các Đoàn giao dịch thương mại tại một số thị trường như Vương quốc Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc,...

2.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

Tăng cường công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, tố cáo liên quan đến giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai đưa các dự án hoạt động, hiệu lực, hiệu quả, góp phần ổn định phát triển kinh tế xã hội. Để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động đầu tư, kinh

doanh của các doanh nghiệp, Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thanh tra tỉnh bám sát định hướng công tác thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đến từng doanh nghiệp. Phối hợp, trao đổi với Kiểm toán nhà nước và báo cáo Thanh tra Chính phủ để thống nhất phương án xử lý theo quy định hiện hành, hạn chế việc chồng chéo, trùng lặp nội dung thanh tra giữa các cuộc thanh tra của các chức thanh tra tại địa phương với thanh tra các Bộ, ngành Trung ương và Kiểm toán Nhà nước, giữa thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành. Thanh tra tỉnh đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý, lập kế hoạch thanh tra góp phần xử lý tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm.

Tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng đối với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, xây dựng văn hóa ứng xử, quy tắc đạo đức, nghề nghiệp trong sản xuất kinh doanh, không tham nhũng, lãng phí, tích cực, tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Trong 6 tháng đầu năm 2026, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước phục hồi, song doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ, xuất khẩu thu hẹp; giá nguyên vật liệu, chi phí vận tải, logistics và chi phí sản xuất duy trì ở mức cao, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực tài chính, quản trị và khả năng cạnh tranh còn hạn chế; việc tiếp cận vốn, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng thị trường còn nhiều khó khăn.

Đồng thời, công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án lớn vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện của dự án, nhất là các dự án phải thực hiện công tác bố trí tái định cư cho người dân bị thu hồi đất hoặc liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa. Vẫn còn tình trạng thiếu nguồn cung đất san lấp, cát để triển khai thi công các dự án lớn thuộc lĩnh vực giao thông, khiến giá nguyên vật liệu tăng cao; còn nhiều dự án lớn chưa tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu để triển khai thi công và giải ngân vốn đầu tư công.

Nguồn lực dành cho hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường còn hạn chế. Trong khi đó, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, phát triển xanh và phát

triển bền vững ngày càng cao, tạo thêm áp lực đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Về nguyên nhân khách quan

Giá một số nguyên, nhiên, vật liệu vẫn ở mức cao, nguồn cung vật liệu còn hạn chế, hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, xây dựng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công của các dự án trọng điểm.

Thời gian qua, đã có nhiều nhà đầu tư đến nghiên cứu, khảo sát để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đôi khi chưa kịp thời đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

2.2. Về nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương có thời điểm chưa thực sự quyết liệt; việc dự báo, nắm bắt tình hình và tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh chưa kịp thời. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư trong thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, đất đai, đầu tư và triển khai dự án còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Bên cạnh đó, một số quy định, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng còn bất cập, ảnh hưởng đến quá trình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách. Hoạt động xúc tiến đầu tư chưa thực sự hiệu quả, chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh tuy đã có chuyển biến nhưng cần tiếp tục được cải thiện để nâng cao khả năng thu hút các nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và quyết liệt các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển doanh nghiệp và phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo gắn với chuyển đổi số; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội theo tinh thần “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả*”. Tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung được đề ra trong chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ động rà soát lại công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để khắc phục các hạn chế, bất cập thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý. Phát huy tối đa các nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đổi mới, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; chủ động kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

3. Tiếp tục chỉ đạo quản lý nề nếp hành chính, kỷ cương, tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa, thực hiện công khai minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, ứng xử của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ, xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành các định mức tiêu chuẩn, rà soát cắt giảm các thủ tục hành chính, xác minh tài sản, thu nhập theo kế hoạch. Tập trung rà soát, tháo gỡ các rào cản, vướng mắc về cơ chế, chính sách để khơi thông điểm nghẽn về huy động, sử dụng nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả, minh bạch hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2026 “*Giữ vững kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, hiệu quả thực chất*”; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4. Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đặc biệt là các Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” là “quyết sách đột phá”; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

5. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy trên cơ sở thu hút có chọn lọc các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách; thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị sản phẩm. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế Ninh cơ, Khu công nghệ cao Hà Nam và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch; thu hút các nhà đầu tư chiến lược với dự án

công nghệ hiện đại, quản trị tiên tiến, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; phát huy vai trò dẫn dắt chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp (thông qua Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và Hội doanh nghiệp các địa phương) tích cực tham gia cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức, triển khai thực hiện để kịp thời phát hiện hạn chế, khuyết điểm, sớm ngăn chặn, phòng ngừa hiện tượng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, tạo sự lan toả, giúp cộng đồng doanh nghiệp hiểu sâu hơn, thực chất hơn về những nỗ lực của tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hướng tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tiếp tục duy trì thực hiện việc đối thoại giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp ít nhất 2 lần/năm và hàng tháng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp theo chuyên đề, lĩnh vực cụ thể nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

7. Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn góp phần tạo ra các sản phẩm công nghiệp mới có giá trị tăng thêm, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách; Tập trung quán triệt và triển khai nghiêm túc các chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và Công điện của Thủ tướng Chính phủ về chống lãng phí; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về sử dụng hiệu quả các nguồn lực, triển khai nhanh chóng các công trình, dự án, không để thất thoát, lãng phí. Tập trung quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên môi trường, tài sản công; không để trực lợi từ việc chuyển giao, kết thúc hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Tập trung xử lý các dự án đầu tư công có thời gian thực hiện kéo dài, khó có khả năng hoàn thành, các dự án công trình tồn đọng, dừng thi công, ... Kiên quyết thu hồi các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất không hiệu quả.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 73-KH/ĐU ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố thuộc Trung ương trước năm 2030; tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng dịch vụ công. Đồng thời, tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CPVP,
và các VP, TT;
- Lưu: VT, VP8.

VND_VP8.26.59.BC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng